

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG 36 ĐỂ CHÂN  
YAMAHA T110SEC JUPITER-MX  
BẠC 3 2006 (4B21) (B)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE T110SEC JUPITER-MX BẠC 3 2006  
BẠC 3 (4B21) (B)

Sơ đồ online:

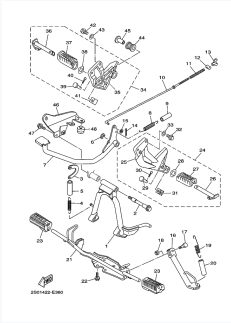
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-36-de-chan-yamaha-t110sec-jupiter-mx-bac-3-2006-4b21-b--YAXMGROUPCTLAA00108> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                           |                 |
|----------------------------------|---------------------------|-----------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 42 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 0/42 | Tổng giá trị: — |
|----------------------------------|---------------------------|-----------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (08/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG 36 ĐỂ CHÂN YAMAHA  
T110SEC JUPITER-MX BẠC 3 2006 (4B21)  
(B)



Mã EPC

YAXMGROUPCTLAA00108

Thương hiệu

YAMAHA

Loại hệ thống

FRAME

Danh mục

CATALOGUE T110SEC  
JUPITER-MX BẠC 3 2006  
BẠC 3 (4B21) (B)

Số phụ tùng

42 chi tiết



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (42 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG 36 ĐỂ CHÂN YAMAHA T110SEC JUPITER-MX BẠC 3 2006 (4B21) (B)**:

| # | Tên phụ tùng                                                            | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|---|-------------------------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 1 | Chân Chống Chính 5VTF71110000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA              | 5VTF71110000 | 1  | —      |
| 2 | Trục Chân Chống Chính 5VTF71120000<br>YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA      | 5VTF71120000 | 1  | —      |
| 3 | Thanh Nối Lò Xo 5HUF71150000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA               | 5HUF71150000 | 1  | —      |
| 4 | Lò Xo Kéo Chân Chống Chính 905063280000<br>YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 905063280000 | 1  | —      |
| 5 | Ống Che Lò Xo 904452232700 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | 904452232700 | 1  | —      |
| 6 | Vòng Phanh 934301200800 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | 934301200800 | 1  | —      |
| 7 | Cần Phanh 5VTF72110000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                     | 5VTF72110000 | 1  | —      |
| 8 | Lò Xo 905062081000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                         | 905062081000 | 1  | —      |

| #  | Tên phụ tùng                                                     | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ |
|----|------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|--------|
| 9  | Cao Su Khớp Nối Cần Số 5SDF72350000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | <a href="#">5SDF72350000</a> | 1  | —      |
| 10 | Thanh Kéo Phanh 5VTF72310000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA        | <a href="#">5VTF72310000</a> | 1  | —      |
| 11 | Lò Xo 905011024500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | <a href="#">905011024500</a> | 1  | —      |
| 12 | Chốt 902491200800 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                   | <a href="#">902491200800</a> | 1  | —      |
| 13 | Ốc Tai Hồng Tăng Phanh 901750601300 YAMAHA FREEGO S              | <a href="#">901750601300</a> | 1  | —      |
| 14 | Chốt Chê 914012001200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA               | <a href="#">914012001200</a> | 1  | —      |
| 15 | Vòng Đệm 929070660000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA               | <a href="#">929070660000</a> | 1  | —      |
| 16 | Chân Chống Cạnh 5VTF73110000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA        | <a href="#">5VTF73110000</a> | 1  | —      |
| 17 | Bu Lông 901090803400 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | <a href="#">901090803400</a> | 1  | —      |
| 18 | Đai Ốc 953070870000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | <a href="#">953070870000</a> | 1  | —      |
| 19 | Lò Xo 905062082900 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | <a href="#">905062082900</a> | 1  | —      |
| 20 | Ống Che Lò Xo 904452184800 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | <a href="#">904452184800</a> | 1  | —      |
| 21 | Giá Đỡ Chân Trước 5VTF74110000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA      | <a href="#">5VTF74110000</a> | 1  | —      |
| 22 | Bu Lông 958270801600 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | <a href="#">958270801600</a> | 1  | —      |
| 23 | Cao Su Đế Chân Trước 5SDF74130000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA   | <a href="#">5SDF74130000</a> | 1  | —      |
| 24 | Cụm Đế Chân Trái 5VTF74300000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA       | <a href="#">5VTF74300000</a> | 1  | —      |
| 25 | Giá Đỡ Chân Sau 5VTF74520000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA        | <a href="#">5VTF74520000</a> | 1  | —      |
| 26 | Đế Chân Sau 1 5SDF74310000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | <a href="#">5SDF74310000</a> | 1  | —      |
| 27 | Cao Su Đế Chân (Trái) 5SDF74330000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA  | <a href="#">5SDF74330000</a> | 1  | —      |
| 34 | Cụm Đế Chân Sau Phải 5VTF74400000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA   | <a href="#">5VTF74400000</a> | 1  | —      |
| 35 | Giá Đỡ Chân 5VTF74620000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA            | <a href="#">5VTF74620000</a> | 1  | —      |
| 36 | Đế Chân Sau 2 5SDF74410000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | <a href="#">5SDF74410000</a> | 1  | —      |
| 37 | Cao Su Đế Chân (Phải) 5SDF74440000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA  | <a href="#">5SDF74440000</a> | 1  | —      |
| 38 | Tấm Đệm 5SDF74450000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | <a href="#">5SDF74450000</a> | 1  | —      |

| #  | Tên phụ tùng                                          | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|----|-------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 39 | Chốt (Kit) 902400814000 YAMAHA JUPITER RC             | 902400814000 | 1  | —      |
| 40 | Chốt Chê 914012501500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA    | 914012501500 | 1  | —      |
| 41 | Tấm Chặn 5VTF73140000 YAMAHA JUPITER RC               | 5VTF73140000 | 1  | —      |
| 42 | Bu Lông 958170802500 YAMAHA MT-09                     | 958170802500 | 1  | —      |
| 43 | Vòng Đệm 90201086P800 YAMAHA EXCITER                  | 90201086P800 | 1  | —      |
| 44 | Cao Su Đệm 5VTF74240000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA  | 5VTF74240000 | 1  | —      |
| 45 | Ống Chống 903871080500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA   | 903871080500 | 1  | —      |
| 46 | Giá Đỡ Bô 5VTF194J0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA   | 5VTF194J0000 | 1  | —      |
| 47 | Bu Lông 958271002000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA     | 958271002000 | 1  | —      |
| 48 | Tấm Đệm Yên 5VTF47410000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5VTF47410000 | 1  | —      |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng YAMAHA](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-36-de-chan-yamaha-t110sec-jupiter-mx-bac-3-2006-4b21-b--YAXMGROUPCTLAA00108> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 36 ĐỖ CHÂN YAMAHA T110SEC JUPITER-MX BẠC 3 2006 (4B21) (B) (YAXMGROUPCTLAA00108). Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-36-de-chan-yamaha-t110sec-jupiter-mx-bac-3-2006-4b21-b--YAXMGROUPCTLAA00108>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 36 ĐỖ CHÂN YAMAHA T110SEC JUPITER-MX BẠC 3 2006 (4B21) (B) (YAXMGROUPCTLAA00108)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-36-de-chan-yamaha-t110sec-jupiter-mx-bac-3-2006-4b21-b--YAXMGROUPCTLAA00108>

UPCTLAA00108. Truy cập 08/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 36 ĐỂ CHÂN YAMAHA T110SEC JUPITER-MX BẠC 3 2006 (4B21) (B) (YAXMGROUPCTLAA00108)." Cập nhật 2026-08-08.

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-36-de-chan-yamaha-t110sec-jupiter-mx-bac-3-2006-4b21-b--YAXMGROUPCTLAA00108>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 36 ĐỂ CHÂN YAMAHA T110SEC JUPITER-MX BẠC 3 2006 (4B21) (B) (YAXMGROUPCTLAA00108)

**Cập nhật lần cuối**  
08/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.